

Số: 6614/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố Uông Bí

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

a) Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá chính xác, thực chất, khách quan và công bằng kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC hàng năm của các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

c, Thông qua kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC hàng năm, các cơ quan, đơn vị xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện CCHC, giúp các cơ quan, đơn vị có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp trong triển khai CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Việc đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, chính xác, công khai và minh bạch; phản ánh đúng tình hình thực tế kết quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

b) Việc đánh giá, xếp loại được tổ chức theo định kỳ hàng năm. Các cơ quan, đơn vị tiến hành tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Nội vụ tổng hợp).

c) Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định, đánh giá và công bố kết quả xếp loại.

d) Hội nghị công bố xếp hạng CCHC được tổ chức công khai.

3. Đối tượng áp dụng

3.1. Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

3.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn Thành phố.

4. Phạm vi áp dụng

Quy định này xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Uông Bí

II. NỘI DUNG, THANG ĐIỂM XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số Cải cách hành chính các phòng chuyên môn:

a) Chỉ số CCHC các phòng chuyên môn được xác định trên 8 nội dung, 40 tiêu chí và 39 tiêu chí thành phần (*quy định cụ thể tại Phụ lục I kèm theo*).

b) Thang điểm đánh giá là 100

c) Phương pháp đánh giá:

Tự đánh giá: Các phòng chuyên môn tự theo dõi, đánh giá và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Các cơ quan có thể thuyết minh, giải trình phần tự chấm điểm của mình trực tiếp vào báo cáo đánh giá (tại phần ghi chú) hoặc tại văn bản giải trình đính kèm.

Điểm tự đánh giá của các phòng chuyên môn được Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh trong quá trình thẩm định tài liệu kiểm chứng và qua theo dõi thực tế.

d) Tính điểm xác định chỉ số CCHC

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá và điểm số cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng cấp.

Điểm của cơ quan, đơn vị: Là điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần do Hội đồng thẩm định của Thành phố quyết định.

đ) Tài liệu kiểm chứng

Đối với các kế hoạch, báo cáo và văn bản liên quan đến công tác CCHC phải được ban hành có chữ ký số; thời gian, nội dung phải đảm bảo theo đúng văn bản hướng dẫn của cơ quan chủ trì các nội dung CCHC.

Đối với các văn bản liên quan đến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, khi triển khai thực hiện, các đơn vị phải có văn bản gửi về cơ quan chủ trì nội dung CCHC để làm tài liệu kiểm chứng.

2. Chỉ số Cải cách hành chính của UBND các xã, phường

a) Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường được xác định trên 9 nội dung, 41 tiêu chí và 35 tiêu chí thành phần (quy định cụ thể tại Phụ lục II kèm theo).

b) Thang điểm đánh giá là 100

c) Phương pháp đánh giá

Tự đánh giá: UBND các xã, phường tự theo dõi, đánh giá và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Các đơn vị có thể thuyết minh, giải trình phần tự chấm điểm của mình trực tiếp vào báo cáo đánh giá (tại phần ghi chú) hoặc tại văn bản giải trình đính kèm.

Điểm tự đánh giá của UBND các xã, phường được Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh trong quá trình thẩm định tài liệu kiểm chứng và qua theo dõi thực tế.

d) Tính điểm xác định chỉ số CCHC

- Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá và điểm số cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng cấp kèm theo Quyết định này.

- Điểm của cơ quan, đơn vị: Là điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần do Hội đồng thẩm định của Thành phố quyết định.

đ) Tài liệu kiểm chứng

- Đối với các kế hoạch, báo cáo và văn bản liên quan đến công tác CCHC phải được ban hành có chữ ký số; thời gian, nội dung phải đảm bảo theo đúng văn bản hướng dẫn của cơ quan chủ trì các nội dung CCHC.

- Đối với các văn bản liên quan đến công tác CCHC trong nội bộ, khi triển khai thực hiện, các đơn vị phải có văn bản gửi về cơ quan chủ trì nội dung CCHC để làm tài liệu kiểm chứng.

III. QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và chấm điểm thực hiện CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC.

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định của các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC ban hành tại Quyết định này, hướng dẫn của Phòng Nội vụ và kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị để tự đánh giá, chấm điểm trên từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số đánh giá kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC theo quy định tại Chỉ số đánh giá kết quả CCHC phải thể hiện đầy đủ số điểm thực tế của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được; đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng chứng minh cho các kết quả đạt được theo đúng yêu cầu.

Bước 2 : Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá

- Thành lập Hội đồng thẩm định để thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị và dự kiến xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố. Hội đồng thẩm định tự đánh giá, gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố;

+ Thành viên Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

- Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng thẩm định được quy định cụ thể tại Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Căn cứ để thẩm định:

+ Báo cáo kết quả, bản tự đánh giá chấm điểm của các cơ quan;

+ Hồ sơ, tài liệu để kiểm chứng cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số đánh giá kết quả CCHC.

+ Thông tin, số liệu có liên quan từ các cơ quan chuyên môn chủ trì theo dõi các lĩnh vực công tác CCHC và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 3: Tổng hợp điểm thẩm định để xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố.

Bước 4: Cơ quan chủ trì tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định phê duyệt kết quả Chỉ số CCHC của các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường trực thuộc UBND Thành phố.

Bước 5: Thực hiện công bố xếp hạng Chỉ số CCHC hàng năm của các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường trực thuộc UBND Thành phố. Kết quả chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Thời gian tổ chức thực hiện đánh giá

2.1. Các cơ quan tiến hành tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác CCHC đạt được trong năm của cơ quan mình; báo cáo kết quả tự chấm điểm (*Theo phụ lục I, II kèm theo*) về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Nội vụ) tổng hợp trước ngày 15 tháng 03 của năm sau (năm liền kề với năm đánh giá).

2.2. Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị và xây dựng báo cáo trình UBND Thành phố trong tháng 3 hàng năm.

2.3. Tổ chức Hội nghị công bố xếp hạng Chỉ số CCHC của các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường trực thuộc UBND Thành phố được tổ chức trong quý II hàng năm.

3. Thực hiện xếp hạng

Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan trên địa bàn Thành phố được tính trên cơ sở tổng điểm của các tiêu chí theo thứ tự từ cao đến thấp và được xếp hạng như sau:

- Xuất sắc: từ 90 điểm trở lên.
- Tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.
- Khá: Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.
- Trung bình: Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Kém: dưới 50 điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Phòng Nội vụ

1.1. Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC; nội dung về tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ trên địa bàn thành phố; theo dõi việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

1.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị.

1.3. Xây dựng Kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC; chủ trì tổ chức triển khai thực hiện sau khi Kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

1.4. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan chuyên môn, UBND các phường trực thuộc.

1.5. Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các cơ quan tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo các nội dung của Chỉ số đã ban hành; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC, trình Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá, xếp hạng, khen thưởng các cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác CCHC hàng năm;

1.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan.

1.7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.8. Chủ trì, tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì các nhiệm vụ CCHC

2.1. Phòng Tư pháp

- Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND thành phố, đồng thời hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố; đảm bảo các văn bản QPPL của thành phố được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và tính khả thi cao.

- Chủ trì theo dõi công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của các phòng, ban, đơn vị; theo dõi việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực và tổ chức ngày pháp luật hàng năm của các phòng, ban, đơn vị để làm căn cứ xác định kết quả chỉ số CCHC của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố.

2.2. Văn phòng HĐND&UBND thành phố

- Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thường xuyên rà soát, cập nhật bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải theo quy định.

- Chủ trì theo dõi việc rà soát, đánh giá cập nhật TTHC và việc công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính, hoạt động giải quyết TTHC của các cơ quan, thái độ, hành vi của người có thẩm quyền trong giải quyết TTHC để làm cơ sở đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của các phòng chuyên môn, đơn vị.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban đơn vị xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động và áp dụng trên phần mềm ISO điện tử đảm bảo theo quy định.

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

- Chủ trì tham mưu các giải pháp để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các phòng, ban đơn vị; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quyết định cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Theo dõi việc thực hiện công khai tài chính; việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí; việc thực hiện tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho công chức, viên chức của các phòng, ban, đơn vị để làm cơ sở đánh giá chỉ số CCHC hàng năm.

- Tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí đủ kinh phí cho việc đánh giá chấm điểm và công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

2.4. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nội dung xây dựng và phát triển chính quyền số. Trong đó tập trung các giải pháp nâng cao tỷ lệ TTHC có pháp sinh hồ sơ trực tuyến toàn trình bảo đảm đạt theo các tiêu chí đã được đề ra trong Bộ chỉ số CCHC.

3. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường

- Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn được giao chủ trì các nội dung CCHC để làm tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC.

- Tổ chức triển khai, tự đánh giá chấm điểm và xây dựng báo cáo đánh giá xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

- Phân công công chức chuyên trách theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của cơ quan mình.

4. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố

Chủ động, tích cực, tăng cường số lượng, chất lượng của các tin bài, chuyên mục liên quan đến công tác cải cách hành chính trên chuyên trang CCHC và các trang web khác liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố nhằm tăng cường công tác tuyên truyền CCHC và hoàn thành các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11257/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố Uông Bí.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND thành phố (B/c);
- TT UBND thành phố (C/đ);
- Thành viên BCĐ CCHC thành phố (biết);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thành